| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày: 28/01/2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Vũ Thi Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Minh Hoan và bà Tô Thị Liễu.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Hoàn – Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01a/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 19/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Anh H**; sinh ngày 03/02/1970; nơi cư trú: thôn P, xã Đ, tỉnh Hưng Yên; căn cước công dân số 034070029136; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố: Phạm Xuân H1 (đã chết); mẹ: Phạm Thị M (đã chết); vợ: Phạm Thị D (đã ly hôn); có 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 55/HS-ST ngày 21/6/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 03 năm tù về tội "Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải" (chấp hành xong án phạt tù ngày 30/4/2000, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 25/01/2000, đã được xóa án tích); Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16148 ngày 06/10/2004 của Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình phạt tiền 220.000 đồng về hành vi không nhường đường để xảy ra tai nạn giao thông (nộp tiền phạt ngày 12/10/2004); Bản án hình sự sơ thẩm số 57/HS-ST ngày 10/10/2006 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong án phạt tù, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 15/12/2006, đã được xóa án tích). *Bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/6/2025, đến ngày 28/6/2025 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang trốn truy nã, vắng mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: **Đoàn Như N**; sinh ngày 16/10/1976; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên; căn cước công dân số 034076027187; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố: Đoàn Đình K; mẹ: Nguyễn Thị N1 (đã chết); vợ: Hoàng Thị N2; có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: 01. Bản án hình sự sơ thẩm số

146/2019/HS-ST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2023, nộp án phí hình sự sơ thẩm và phạt bổ sung ngày 16/10/2019, chưa được xóa án tích. *Bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.*

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Hữu N3, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn M, xã B, tỉnh Hưng Yên *(có đơn đề nghị vắng mặt).*

* *Người làm chứng:* Anh Lưu Việt H2, sinh năm 1986; địa chỉ: tổ E, xã Đ, tỉnh Hưng Yên *(vắng mặt).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 22/6/2025, Phạm Anh H cùng với Đoàn Như N và anh Nguyễn Hà A, sinh năm 1989, trú tại thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (nay là xã B, tỉnh Hưng Yên) tập trung ăn sáng tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình cũ (nay là xã Đ, tỉnh Hưng Yên). Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, sau khi ăn sáng uống rượu xong, H điều khiển xe mô tô mang biển số 30H8 – 3260 đi theo hướng từ xã Đ về thị trấn Đ (nay đều thuộc xã Đ). Khi H điều khiển xe mô tô đến khu vực ngã 3 đường C thì phía trước cùng chiều H đi có anh Nguyễn Hữu N3, sinh năm 1979, trú tại thôn M, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (nay là xã B, tỉnh Hưng Yên) đang điều khiển xe ô tô tải biển số 17C – 078.13 của Công ty trách nhiệm hữu hạn P lùi để quay đầu. Trong lúc anh N3 lùi xe thì xe ô tô gần sát với xe mô tô do H điều khiển nên H dừng xe lại chặn đuôi xe của anh N3 rồi yêu cầu anh N3 xuống xe nói chuyện, anh N3 ngồi trên xe xin lỗi H nhưng H không đồng ý và bắt anh N3 phải xuống xe nói chuyện. Anh N3 xuống xe xin lỗi nhưng H vẫn chửi gây sự với anh N3. Lúc này ông Nguyễn Văn T sinh năm 1975, trú tại tổ D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (nay là xã Đ, tỉnh Hưng Yên) ở gần đó can ngăn nên anh N3 điều khiển xe ô tô đi về phía Cầu N. H điều khiển xe mô tô tiếp tục đuổi theo sau yêu cầu anh N3 dừng xe xin lỗi nhưng do xe đang trên cầu nên anh N3 không dừng lại. Đến khoảng 9 giờ 40 phút cùng ngày, anh N3 điều khiển xe ô tô đi đến gần khu vực ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ A và Quốc lộ C thuộc địa phận xã Đ thì H điều khiển xe mô tô vượt từ dưới lên chặn đầu xe ô tô do anh N3 đang điều khiển. Anh N3 dừng xe thì H dựng xe mô tô ở ngang đường, xuống xe tiến đến mở cửa xe ô tô, dùng tay túm cổ áo kéo anh N3 ra khỏi xe, đồng thời dùng tay phải tát 2 cái vào mặt bên trái anh N3. Anh N3 sợ nên chạy lên vỉa hè phía bên phải theo chiều đi của ô tô thì H tiếp tục đi lên vỉa hè chửi anh N3 rồi H sử dụng điện thoại di động gọi cho Đoàn Như N đến để trợ giúp H với nội dung: "Có cái xe tải nó đi va quệt vào anh, anh bắt được nó ở ngã ba rồi, em ra đây giải quyết hộ anh", N nói lại với H: "Anh chờ đó em ra". Khoảng 5 phút sau, N điều khiển xe mô tô chở anh Nguyễn H3 , sinh năm 1975, trú tại tổ D, xã Đ, tỉnh Hưng Yên (nay là xã Đ, tỉnh Hưng Yên) ngồi sau; A điều khiển xe mô tô đi một mình đến, thì H chỉ tay về phía anh N3 nói: "Đ.M thằng này nó mới ép xe anh, anh đuổi ra tận đây mới bắt được". Ngọc tiến lại chỗ anh N3 gây gổ, chửi, đe dọa nói: "Sao mày đi ô tô lại ép xe anh ấy", anh N3 chưa kịp giải thích thì N đã dùng tay phải tát 1 cái vào mặt bên trái

anh N3 làm anh N3 bị choáng, hoảng sợ bỏ chạy về hướng Quốc lộ C và dừng lại ngồi ở vỉa hè, tại vị trí trước khu Ủy ban nhân dân huyện Đ cũ. Lúc này, anh Lưu Việt H2, sinh ngày 26/5/1986; trú tại tổ E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (nay là xã Đ, tỉnh Hưng Yên) đứng gần đó đang cầm điện thoại trên tay, H và Ngọc tưởng anh H2 quay phim nên quay ra định đánh anh H2, anh H2 hoảng sợ lùi sát vào nhà dân trên vỉa hè. Anh C thấy vậy liền tiến đến can ngăn nên H và N không đánh được anh H2. H quay ra đấm tay lên mặt đồng hồ xe mô tô của anh H2 để ở gần đó nhưng không hư hỏng gì. Sự việc xảy ra làm ách tắc giao thông cục bộ khoảng 20 phút. Đến 10 giờ cùng ngày, Công an thị trấn Đ (nay là Công an xã Đ) có mặt tại hiện trường yêu cầu H và N về trụ sở Công an làm việc.

Bản Cáo trạng số 42A/CT-VKS-KV7 ngày 24/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên truy tố bị cáo Phạm Anh H, Đoàn Như N về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Như N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong Cáo trạng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Anh H, Đoàn Như N phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 17; Điều 38 (bị cáo H áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51; bị cáo N áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52) Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Anh H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 22/6/2025 đến 27/6/2025; bị cáo Đoàn Như N từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 30H8 – 3260 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng trắng lắp sim 0565.878.668 của bị cáo Phạm Anh H; trả lại bị cáo Đoàn Như N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galasy J6 lắp sim 0989.152.222. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Bị cáo Đoàn Như N không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Phạm Anh H hiện không có mặt tại địa phương, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên đã có quyết định truy tố vắng mặt bị cáo và có văn bản yêu cầu Cơ quan công an truy nã bị cáo nhưng đến nay không có kết quả. Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại nơi cư trú của bị cáo và thông báo về quyền nhờ người bào chữa cho người thân thích của bị cáo. Bị cáo H cũng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt của bị cáo H không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Phạm Anh H theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự và Thông tư liên tịch số 05/2025/TTLT-BCA-BQP-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/7/2025 quy định về phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Như N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, lời khai của anh Nguyễn Hữu N3; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Biên bản trích xuất và niêm phong dữ liệu camera; Kết luận giám định số 1117/KL-KTHS ngày 15/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh H về hình ảnh ghi nhận trong camera an ninh; USB lưu giữ dữ liệu camera; Biên bản kiểm tra điện thoại của Phạm Anh H, Đoàn Như N; Lời khai của những người làm chứng: anh Lưu Việt H2; anh Nguyễn Hà A; ông Nguyễn Văn T; anh Nguyễn H3 ; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 22/6/2025 tại khu vực chân cầu N, Phạm Anh H có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 30H8 – 3260 chặn xe ô tô tải biển số 17C – 078.13 do anh Nguyễn Hữu N3 điều khiển và chửi anh N3. Sau đó, H điều khiển xe mô tô tiếp tục đuổi theo xe ô tô do anh N3 điều khiển qua cầu N để yêu cầu anh N3 dừng lại, khi đến gần ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ A và Quốc lộ C địa phận xã Đ, H vượt lên phía trước đầu xe ô tô rồi dừng xe mô tô lại, xuống dựng xe ở ngang đường buộc anh N3 phải dừng xe ô tô trên đường. H dùng tay túm cổ áo kéo anh N3 ra khỏi xe ô tô, dùng tay phải tát 2 cái vào mặt anh N3 rồi sử dụng điện thoại di động gọi cho Đoàn Như N đến trợ giúp. Khi N đến, H tiếp tục chửi anh N3 còn Ngọc tiến đến gây gổ, chửi, đe dọa anh N3, anh N3 chưa kịp giải thích thì N đã dùng tay phải tát 1 cái vào mặt anh N3 làm anh N3 choáng, hoảng sợ bỏ chạy đến khu vực vỉa hè trước Ủy ban nhân dân huyện Đ cũ. N tiếp tục gây gổ, chửi, đe doạ đánh anh Lưu Việt H2 là người đang đứng gần đó nhưng được mọi người can ngăn. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Quốc lộ A nơi xảy ra sự việc bị ách tắc cục bộ khoảng gần 20 phút, Công an xã Đ đến hiện trường yêu cầu H và N về trụ sở Công an làm việc.

Hành vi của các bị cáo Phạm Anh H, Đoàn Như N đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*"Điều 318. Tội gây rối trật tự công cộng*

*1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.*

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm ách tắc giao thông và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành; không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Bị cáo Phạm Anh H giữ vai trò thứ nhất, H là người chặn xe ô tô do anh Nguyễn Hữu N3 đang điều khiển tham gia giao thông trên quốc lộ đông người; chửi bới, đe dọa và dùng tay tát vào mặt anh N3; sau đó gọi cho bị cáo Đoàn Như N đến trợ giúp; cùng N đe dọa và định đánh anh Lưu Việt H2 là người đứng gần đó; dùng tay đấm lên mặt đồng hồ xe mô tô của anh H2. Bị cáo Đoàn Như N khi được H gọi đã đến trợ giúp tích cực cho H, đe dọa và dùng tay tát vào mặt anh N3; cùng với H gây sự, định đánh anh H2 mặc dù anh N3 và anh H2 không có mâu thuẫn với N.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Bị cáo Phạm Anh H có nhân thân xấu, đã hai lần bị Tòa án kết án và bị xử phạt hành chính. Bị cáo Đoàn Như N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo và có bố, mẹ đẻ được Nhà nước tặng Huy chương nên bị cáo H, N được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô biển số 30H8 – 3260 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng trắng lắp sim 0565.878.668 quản lý của bị cáo Phạm Anh H là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galasy J6 lắp sim 0989.152.222 quản lý của bị cáo Đoàn Như N, đây là điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Anh H, Đoàn Như N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Anh H, Đoàn Như N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Anh H, Đoàn Như N phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Hình phạt: + Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Anh H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/6/2025 đến ngày 27/6/2025.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 58; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Như N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 30H8 – 3260 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng trắng lắp sim 0565.878.668 của bị cáo Phạm Anh H.

+ Trả lại bị cáo Đoàn Như N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galasy J6 lắp sim 0989.152.222.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Hưng Yên).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Anh H, Đoàn Như N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Phạm Anh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án; bị cáo Đoàn Như N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/01/2026.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**
- Các bị cáo;
- VKSND khu vực 7 – Hưng Yên;
- TAND - VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 7 – Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh (PC02);
- Lưu: hồ sơ vụ án; HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Huệ**